TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên P, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020. Về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cà Văn T, sinh năm 1991;địa chỉ: Bản C, xã Nà Tấ, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.
- Chị Quàng Thị O, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản Xen xx, xã Tông C, huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn đề ngày 17/8/2020 và tại buổi hòa giải đoàn tụ không thành, anh Cà Văn T và chị Quàng Thị O trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị O đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2015 tại trụ sở UBND xã Nà Tấ, huyện Điện B (Nay là thành phố Điện Biên P), tỉnh Điện Biên; kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống, do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc.

Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh T và chị o yêu cầu Tòa án

nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Chị O và anh T có 01 con chung là cháu Cà Quyết Th, sinh ngày 07/5/2015; anh chị thỏa thuận cùng thống nhất: Chị O là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Th; việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, cả anh T và chị O đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Cà Văn T và chị Quàng Thị O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị O là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Vợ chồng xác định: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau này, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc; mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên ngăn nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài,do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị O là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cà Văn T và chị Quàng Thị O.

[2]. Về con chung: Anh T và chị O có 01 con chung là cháu Cà Quyết Th, sinh ngày 07/5/2015.

Anh T và chị O thỏa thuận cùng thống nhất: Chị O là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Th; việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của anh T, chị O.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh T, chị O là cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo số 101/GCN-HN-HCN do UBND xã Nà Tấ, thành phố Điện Biên P cấp ngày 01/01/2020. Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn tiền lệ phí đối với anh T, chị O.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn T và chị Quàng Thị O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quàng Thị O được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Cà Quyết Th, sinh ngày 07/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác; việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với anh T, chị O; hoàn trả lại anh Tại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000243 ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐB;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Tấu TP. ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định